

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG TH-THCS HUỲNH VĂN NGHỆ
(GIAI ĐOẠN 2024-2029 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2034)

1. Tầm nhìn:

Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 đến năm 2029; tiến tới xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ II và xây dựng trường học tiên tiến vào năm 2034;

Tiến hành kiểm định chất lượng giáo dục đánh giá ngoài đạt mức 2 vào cuối năm 2030.

2. Sứ mệnh:

Trường TH-THCS Huỳnh Văn Nghệ là nơi đáng tin cậy về môi trường an toàn, thân thiện, không kì thị, không bạo lực; mỗi học sinh đều được tôn trọng và thể hiện cá tính của bản thân, được phát huy tối đa tính tự học, tương tác, khả năng sáng tạo, hợp tác để phụ huynh tin tưởng tưởng, gửi con em mình vào học tại trường;

Xây dựng trường học hạnh phúc là trách nhiệm của mỗi giáo viên.

PHẦN A: BỐI CẢNH NHÀ TRƯỜNG

Trường TH-THCS Huỳnh Văn Nghệ được thành lập theo Quyết định số 3010/QĐ-UBND ngày 31/8/2024 của Chủ tịch UBND huyện Xuân Lộc; Nhà trường đang từng bước phát triển bền vững và ngày càng phấn đấu trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của học sinh huyện Xuân Lộc.

Tổng diện tích của trường là 10.299 m², bình quân 21,1m²/1 học sinh. Trường nằm trên địa bàn khu phố 7, thị trấn Gia Ray. Khu vực tuyển sinh chủ yếu học sinh trên địa bàn xã Xuân Tâm, Xuân Hiệp, thị trấn Gia Ray và các xã lân cận.

Được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, sự hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan chuyên môn, đoàn thể huyện; sự quan tâm phối hợp của Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN Thị trấn Gia Ray và sự ủng hộ của phụ huynh và nhân dân địa phương, Trường Tiểu học, THCS Huỳnh Văn Nghệ đang dần phát triển ổn định và vững bước đi lên. Nhà trường đã cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ, luôn giữ vững chất lượng dạy và học, đạt nhiều thành tích trong các phong trào thi đua của ngành và địa phương.

Năm học 2024-2025, Trường TH-THCS Huỳnh Văn Nghệ đã hoàn thành xây dựng giai đoạn 1 và đưa vào hoạt động giảng dạy cấp tiểu học với 14 lớp, cơ sở vật chất đảm bảo cho hoạt động giảng dạy và học tập với hình thức bán trú. Mỗi lớp có 1 phòng ngủ trưa riêng biệt (14 phòng), ngoài ra còn có 5 phòng học chức năng: 01 phòng ngoại ngữ, 01 phòng mỹ thuật, 01 phòng âm nhạc, 01 phòng đa năng, 01 phòng tin học. Khu thư viện với diện tích hơn 300m² với không gian phòng thư

viện trung tâm và 03 phòng đọc sách dành cho các em học sinh. Khối văn phòng quản trị nhà trường cũng được trang bị đầy đủ thiết bị làm việc tiên tiến, phòng làm việc đảm bảo cho các hoạt động hỗ trợ giáo dục học sinh với 01 phòng tư vấn tâm lý, 01 phòng y tế, 01 phòng đội, 01 phòng truyền thống, 01 phòng họp. Trong giai đoạn 2 sẽ xây dựng khu học tập của cấp trung học cơ sở, khu nhà ăn và phòng nghỉ học sinh.

*Tổng số CB, GV, CNV: 32/25 nữ.

Trong đó: -BGH: 02/01 nữ

-GV: 23/18 nữ (GVTH 18; GVBM: 04; TPT: 01)

-Nhân viên: 08/06 nữ (KT: 01; VT: 01; TV-TB: 01; Y tế: 01; Giáo vụ: 01; Bảo vệ: 02; Phục vụ: 01).

***Trình độ văn hóa:** 100% CB, GV đạt chuẩn THPT 12/12

***Trình độ chuyên môn:**

- Ban giám hiệu:

+ Thạc sỹ công nghệ thông tin: 01

+ Thạc sỹ quản lý giáo dục: 01 - Tỷ lệ: 100%

- Giáo viên: 23

+ ĐHSP tiểu học : 21 - Tỷ lệ: 91,4%

+ CĐSP : 01 - Tỷ lệ: 4,3%

+ ĐH thể dục thể thao: 01 - Tỷ lệ: 4,3%

-Nhân viên: 08

+ Đại học kế toán - kiểm toán: 01 - Tỷ lệ: 12,5%

+ ĐHSP Vật lý: 01 - Tỷ lệ: 12,5%

+ ĐHSP Ngữ văn: 01 - Tỷ lệ: 12,5%

+ Cao đẳng QTVP-Lưu trữ học: 01 - Tỷ lệ: 12,5%

+Trung cấp Y sỹ: 01 - Tỷ lệ: 12,5%

+Tuyển thẳng: 03 - Tỷ lệ: 37,5%

-Đảng viên: 15/11 nữ, trong đó:

+ CBQL: 02/01 nữ

+ GV: 10/07 nữ

+ NV: 03/03 nữ

-Trung kiên: 01

-Cán bộ quản lý đã qua lớp bồi dưỡng quản lý trường học: 02 người.

-Giáo viên nắm được chuyên môn, nghiệp vụ đạt 23/23 (100%)

-Số lượng GV đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ chuyên môn như sau:

+ GV đạt chuẩn: 23/23 (100%)

+ GV chưa đạt chuẩn : 0

+ Không có giáo viên vi phạm phẩm chất đạo đức.

-Tổng số trẻ từ 6-10 tuổi trong địa bàn là: 436 em. Trong đó trẻ 6 tuổi phải vận động ra lớp là: 178 em, hiện học tại trường TH-THCS Huỳnh Văn Nghệ là: 178 em.

1. Thuận lợi:

- Có đủ các phòng học (1lớp/phòng) có đủ các trang thiết bị dạy học để tổ chức dạy đủ các môn học theo quy định và tự chọn.

- Trường nằm gần trục đường quốc lộ 1A nên rất thuận lợi cho việc đi lại của GV, HS và phụ huynh.

- Đội ngũ CB, GV, NV của trường có tuổi đời còn trẻ, có năng lực và nhiệt tình công tác, trách nhiệm với công việc.

- Đa số học sinh chăm ngoan và lễ phép; khoảng cách từ nhà học sinh đến trường không xa lắm.

- Cơ sở vật chất của nhà trường được xây dựng mới rất khang trang và kiên cố; thiết bị tiên tiến, có đủ các phòng làm việc và phòng học, phòng bộ môn phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và tổ chức các hoạt động của nhà trường.

2. Khó khăn:

Cơ sở vật chất phục vụ công tác bán trú chưa đáp ứng được nhu cầu bán trú thực tế:

Khu vực nhà ăn, nhà vệ sinh, khu thay đồ trước khi ăn cho học sinh bán trú chưa được xây dựng theo nhu cầu thực tế.

Diện tích sân chơi, khu vực hoạt động thể thao, sinh hoạt dưới cờ không đảm bảo diện tích: Diện tích thực tế 450m² không đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt dưới cờ hàng tuần dành cho các em học sinh.

Do đặc thù công việc đa phần là con em công nhân nên còn một số CMHS chưa thật sự quan tâm đến việc học của con em mình, do vậy công tác phối hợp giữa giáo viên với CMHS trong việc dạy văn hóa và rèn đạo đức cho học sinh cũng gặp ít nhiều khó khăn.

A.1. DANH MỤC CÁC ĐIỂM TRƯỜNG:

- Tên điểm trường chính: Trường Tiểu học và THCS Huỳnh Văn Nghệ
- Tên điểm trường lẻ: không có

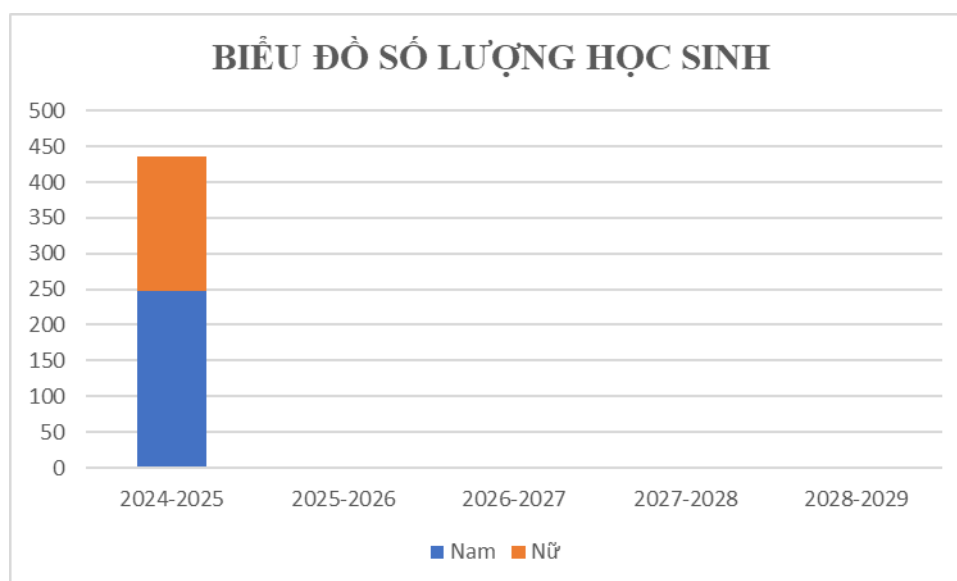
* Các trường trong địa bàn xã:

- Trường THCS Trần Phú, THCS Phan Bội Châu
- Trường Mầm non Xuân Lộc
- Trường TH Gia Ray

A2. Bản đồ nhà trường (có phụ lục kèm theo)



A3. Sơ đồ nhập học 5 năm (có phụ lục kèm theo)



PHẦN B. CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN TRUNG HẠN (Giai đoạn 2024- 2029)

B1. Cơ sở xây dựng mục tiêu, kế hoạch:

- Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học.
- Quyết định số 20/2018/QĐ-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD & ĐT – Thông tư Ban hành quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;
- Quyết định số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 Của Bộ GD & ĐT – Thông tư Ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông;
- Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;
- Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học;
- Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 Của Bộ GD&ĐT về Ban hành Chương trình BDTX giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;
- Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 Thông tư Ban hành chương trình BDTX cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông;
- Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của BGD&ĐT, thông tư Ban hành Quy chế BDTX giáo viên,CBQL cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên
- Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp cơ sở giáo dục phổ thông;
- Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

- Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT Ban hành Điều lệ Trường tiểu học;

- Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GD&ĐT V/v hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học;

- Thực hiện quyết định số 2424/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Thực hiện công văn số 3383/SGDD-NV1 ngày 22/8/2023 của Sở GD&ĐT Đồng Nai V/v tổ chức triển khai dạy học môn ngoại ngữ 1 cấp tiểu học;

- Thực hiện công văn số 2456/SGDDĐT – GDPT & GDTX ngày 12/6/2024 về hướng dẫn tổ chức tổ chức học sinh tiểu học ngoài giờ học chính thức tại các cơ sở giáo dục tiểu học Công lập;

- Kế hoạch 1822/KH-SGDĐT ngày 07/5/2024 của Sở GD&ĐT Đồng Nai về triển khai thí điểm học bạ số và đại trà Học bạ số và công văn số 3036/SGDDĐT – GDPT & GDTX việc điều chỉnh nội dung Kế hoạch số 1822/KH – SGDĐT ngày 07/5/2024 của SGDĐT: Năm học 2024-2025 thực hiện Học bạ số cho 100% học sinh lớp 1.

- Thực hiện công văn số 325/PGDĐT- TH ngày 17/9/2024 của Phòng GD&ĐT Xuân Lộc, V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

- Căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị, Trường TH-THCS Huỳnh Văn Nghệ xây dựng kế hoạch phát triển trường học năm học 2024-2025 như sau:

B2. Tầm nhìn, mục tiêu trung hạn của nhà trường giai đoạn 2024 – 2029

- Trường được kiểm tra công nhận đạt chuẩn Xanh – Sạch – Đẹp cấp tỉnh, năm học 2025-2026; tiếp tục duy trì phát triển môi trường học tập thân thiện, cảnh quan Xanh – Sạch – Đẹp- An toàn những năm học tiếp theo.

- Xây dựng và hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá chất lượng kiểm định nhà trường và được công nhận cấp độ 2 trong năm học 2028-2029; Lập hồ sơ đề nghị đánh giá ngoài đạt cấp độ 2.

** Với các tiêu chuẩn và thời gian cụ thể như sau:*

1. Tổ chức và quản lý nhà trường:

*Để đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 vào năm 2029. Nhà trường cần tập trung vào các nội dung chính sau:

- Nhà trường tiếp tục tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm của từng tiêu chí để xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 vào năm 2029; Xây dựng trường đạt trường học tiến tiến vào năm 2030.

- Tập trung tổ chức thực hiện tốt:

+ Chiến lược phát triển trường học, kiện toàn các hội đồng và có đầy đủ các hội đồng hoạt động theo quy định và đạt chất lượng cao theo từng năm và đạt cấp độ 3 vào năm 2029; Chú trọng phát triển đảng viên hàng năm; Duy trì sĩ số học sinh dưới 35 em/1 lớp

+ Thực hiện tốt công tác tài chính, công tác kiểm tra nội bộ; tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ; An toàn an ninh trường học,...

- Xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện nhà trường nhằm hoàn thành mục tiêu giáo dục và chương trình theo quy định.

- Tổ chức thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tổ chức dạy học giáo dục STEM trong nhà trường.

- Tổ chức tiết đọc sách thư viện cho học sinh toàn trường 1 lần/tháng

- Quản lý chặt chẽ công tác bán trú, ăn, ngủ và sinh hoạt của các em học sinh.

Phối hợp với các ban ngành, ban ĐD cha mẹ HS, Ban kiểm soát thực phẩm và xuất ăn... thường xuyên kiểm tra, giám sát khâu chế biến, nguồn cung thực phẩm, lưu trữ mẫu thực phẩm theo quy định, nhằm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

2. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh:

* Để hoàn thành được các tiêu chí ở tiêu chuẩn 2, để đạt kiểm định cấp độ 3 vào năm 2029, cần tập trung:

- Ban giám hiệu tiếp tục học tập nâng cao trình độ chuyên môn

- 100% CBQL được đánh giá chuẩn nghề nghiệp hàng năm đạt loại tốt.

- Vận động giáo viên học tập nâng cao trình độ: 100% đạt đại học sư phạm vào năm 2028;

- Giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp đạt loại tốt hàng năm đạt ít nhất 70%;

- Giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi và giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi hàng năm theo quy định; phấn đấu kết quả đạt được năm sau cao hơn năm trước.

- Tham mưu UBND huyện phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức, nhà trường trường thực hiện tuyển dụng đủ số lượng nhân sự còn thiếu vào năm học 2024- 2025 gồm: 02 giáo viên; 01 giáo vụ; 01 giáo viên TPT; và 01 tư vấn tâm lý

- Hàng năm, nhà trường đều có kế hoạch tuyển dụng để đủ số lượng giáo viên phù hợp với các vị trí việc làm theo thông tư 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023.

- Có 40 % nhân viên đạt trình độ Đại học vào năm 2029.

- Có 100% nhân viên tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, nghiệp vụ hàng năm;

- Phấn đấu đến năm 2029, 100% học sinh đều tham gia ít nhất một câu lạc bộ như: Cờ vua, cầu lông, bóng bàn, cờ tướng, Arobic, Mĩ thuật, nghệ thuật,.. Và mỗi năm đều có ít nhất 5 học sinh đạt giải về các phong trào do cấp trên tổ chức

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học:

* Tiếp tục duy trì và nâng cao các tiêu chí ở tiêu chuẩn 3 để đạt kiểm định cấp độ 2 vào năm 2029, cần tập trung:

- Hoàn thành xây dựng Trường TH-THCS Huỳnh Văn Nghệ giai đoạn II. Đảm bảo cơ sở vật chất bán trú cho học sinh. Đảm bảo sân chơi, bãi tập cho học sinh.

- Nhà trường duy trì bảo quản cơ sở vật chất của trường luôn khang trang, xanh. sạch, đẹp và được tái công nhận đạt “ Xanh- Sạch- Đẹp- An toàn” vào năm 2029.

- Vệ tranh tường tại các khu vực nhà vệ sinh và trang trí cho đẹp hàng năm.

- Lắp đặt camera toàn bộ khuôn viên trường vào năm 2025.

- Trang bị bảng biểu tuyên truyền trong khuôn viên trường

- Sửa chữa và mua sắm thay thế các bàn ghế học sinh, giáo viên, các kệ tủ, quạt, điện... bị hư hỏng hàng năm.

- Bảo dưỡng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ bán trú.

4. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội:

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí ở tiêu chuẩn 4 để được công nhận vào năm 2029. Ngoài ra nhà trường sẽ tập trung:

+ Vận động CMHS tăng cường quan tâm hỗ trợ các hoạt động nhà trường tổ chức cho học sinh trong năm học.

+ Phối hợp với chính quyền để phương tổ chức các hoạt động để trường thật sự trở thành trung tâm văn hóa và thể dục thể thao trong thời gian tới.

+ Phối hợp với cha mẹ học sinh tổ chức các đêm văn nghệ vào dịp 20/11; Mừng đảng, mừng xuân hàng năm.

+ Phối hợp với CMHS tổ chức cho học sinh đi tham quan dã ngoại, về nguồn tại các khu di tích lịch sử trong huyện, trong tỉnh và ngoài tỉnh; các điểm tham quan tìm hiểu về lịch sử địa phương tại trong huyện, trong tỉnh,...với kinh phí bằng nguồn xã hội hóa.

+ Phối hợp với CMHS tuyên truyền, giáo dục ý nghĩa các ngày lễ lớn, tuyên truyền về an toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội, giáo dục đạo đức cho học sinh.

+ Phối hợp cùng với CMHS hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khen thưởng học sinh đạt thành tích cấp trường, huyện và tỉnh.

+ Phối hợp với các ban ngành, ban ĐD cha mẹ HS, Ban kiểm soát thực phẩm và xuất ăn... thường xuyên kiểm tra, giám sát khâu chế biến, nguồn cung thực phẩm, lưu trữ mẫu thực phẩm theo quy định, nhằm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

5. Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục:

* Đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 vào tháng 5/2029.

- Nhà trường tiếp tục duy trì thực hiện tốt nội dung các tiêu chí và phần đầu đạt kiểm định mức độ 2 và chuẩn quốc gia mức độ 1 vào năm 2029, cần tập trung:

- Duy trì thực hiện tốt công tác phê cập giáo dục đạt mức 3 hàng năm

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành Chương trình lớp học duy trì từ 98,5% trở lên ở mỗi năm và thực hiện đến 2029.

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học hàng năm đạt 100%

- Tổ chức dạy đủ các môn học và dạy 2 buổi/ ngày theo quy định của Bộ GDĐT, tối thiểu dạy 9 buổi/ tuần.

- Tổ chức dạy lồng ghép tích hợp các nội dung ATGT, Nha học đường, Bảo vệ môi trường, Giáo dục lịch sử địa phương, lồng ghép dạy STEM,...theo quy định.

- Tổ chức dạy tăng cường tiếng Anh, Tin học, các môn năng khiếu,.. bằng nguồn xã hội hóa từ CMHS.

PHẦN C: ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG TRONG THỜI GIAN QUA

C1. Bảng tổng hợp tình hình nhập học của học sinh, CB-GV-NV nhà trường

| Các điểm trường | TS HS nhập | L1 TS/ Nữ | L2 TS/ | L3 TS/ | L4 TS/ | L5 TS/ Nữ | HT | PHT | GV | NV |
|-----------------|------------|--------------|-----------|-----------|-----------|--------------|----|-----|----|----|
|-----------------|------------|--------------|-----------|-----------|-----------|--------------|----|-----|----|----|

| | học | | Nữ | Nữ | Nữ | | | | | |
|-------------|----------------|---------------|---------------|--------------|--------------|--------------|----------|----------|-----------|----------|
| Điểm chính | 436/189 | 178/74 | 106/44 | 68/29 | 60/31 | 24/11 | 1 | 1 | 22 | 8 |
| Điểm lẻ | | | | | | | | | | |
| Tổng | 436/189 | 178/74 | 106/44 | 68/29 | 60/31 | 24/11 | 1 | 1 | 22 | 8 |

- Những thay đổi (so với năm trước) về: số lượng nhập học, tỉ lệ HS nữ, học sinh DTTS, HS khuyết tật, tỉ lệ lên lớp, ...
- So với năm trước tình hình nhập học của học sinh, có những thay đổi sau:
Không

PHẦN D. MỤC TIÊU VÀ HOẠT ĐỘNG ƯU TIÊN PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024- 2025

NHIỆM VỤ CHUNG

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tăng cường đảm bảo an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn.

2. Chú trọng thực hiện phát triển cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

3. Chủ động xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý, chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học, dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng, hiệu quả và giáo dục trong cơ sở giáo dục tiểu học;

5. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

D1. Mục tiêu phát triển nhà trường:

I. Tổ chức và quản lý nhà trường:

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển trường học năm học 2024-2025; Kế hoạch giảng dạy bán trú, trông giữ trẻ ngoài giờ hành chính

- Thực hiện giáo dục pháp luật trong nhà trường được triển khai trong hội đồng sư phạm (theo kế hoạch giáo dục pháp luật của trường).

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trong trường học đạt hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện nhà trường nhằm hoàn thành chương trình năm học theo quy định.

- Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5 theo các văn bản hướng dẫn của chuyên môn.

- Tổ chức dạy học Tiếng Anh tự chọn đối với học sinh lớp 1, lớp 2; Tiếng Anh bắt buộc đối với học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5.

- Thực hiện dạy tin học đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5 theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

- Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Triển khai giáo dục STEM cho học sinh 5 khối lớp.

- Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá học sinh;

- Thực hiện tập huấn về tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học;

- Thực hiện giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật; Hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn theo quy định;

- Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn trường học trong phòng, chống dịch bệnh, thiên tai nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của năm học 2024-2025;

- Tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch 175/2020/KH-UBND ngày 09/11/2020 về việc tiếp tục thực hiện nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025 trong trường;

- Thực hiện tốt công tác đảm bảo chất lượng giảng dạy bán trú, trông giữ trẻ ngoài giờ hành chính, quản lý xuất ăn đảm bảo ATVSTP

II. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh:

- Tập trung bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đội ngũ CB-GV-NV và HS trong nhà trường thông qua các hội thi, các cuộc giao lưu đạt hiệu quả và chất lượng cao. Ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình giảng dạy thường xuyên và chất lượng.

- Triển khai thực hiện tốt công tác Bồi dưỡng thường xuyên theo: Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GD&ĐT về Ban hành Chương trình BDTX giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 Thông tư Ban hành chương trình BDTX cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông;

- Duy trì thực hiện Chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT; Chuẩn nghề nghiệp giáo viên viên tiểu học theo chuẩn nghề nghiệp theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT; Quy định về đạo đức nhà giáo ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006 của Bộ Giáo dục Đào tạo; NĐ90/CP và các văn bản của pháp luật hiện hành.

- Tạo điều kiện và khuyến khích CBQL, GV, NV tự học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và chính trị.

- Bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh tham gia các kì giao lưu cấp huyện, tỉnh tổ chức đạt hiệu quả.

III. Tăng cường CSVC và trang thiết bị dạy học:

- Trang trí thêm nhiều bảng biểu trong khuôn viên trường để thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục học sinh.
- Vệ trang tường ở các khu vực nhà vệ sinh
- Lắp đặt camera an ninh toàn bộ khuôn viên trường
- Bảo dưỡng cơ sở vật chất hàng tháng; bổ sung trang trí cây kiểng trong các phòng làm việc và ở sân trường.
- Đẩy mạnh phong trào tự làm Đồ dùng dạy học; Tăng cường việc sử dụng đồ dùng dạy học trên lớp có hiệu quả, an toàn và bảo quản đồ dùng dạy học tốt.
- Bổ sung thiết bị và đồ dùng dạy học theo nhu cầu thực tế và theo quy định.
- Trang bị, bổ sung tăng thêm số lượng sách tham khảo; truyện thiếu nhi vào tủ sách thư viện bằng nguồn kinh phí hoạt động của đơn vị và từ nguồn vận động trong học sinh và CMHS.

IV. Quan hệ giữa nhà trường- gia đình-xã hội:

- Thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh góp phần thúc đẩy vào hoạt động chung của nhà trường trong năm học 2024-2025 và các năm sau.
- Tăng cường công tác phối hợp giáo dục học sinh giữa Nhà trường – Gia đình và Xã hội. Xây dựng nội dung, kế hoạch phối hợp giáo dục học sinh giữa nhà trường với phụ huynh và các ban ngành đoàn thể xã, chính quyền địa phương.
- Ký cam kết phối hợp thực hiện công tác giáo dục; an ninh, an toàn trường học Phối hợp vận động HS ra lớp và duy trì sĩ số đạt 100%.
- Vận động CMHS tăng cường quan tâm hỗ trợ các hoạt động nhà trường tổ chức cho hoạt sinh trong năm học.
- Hỗ trợ nhà trường tổ chức đêm văn nghệ “Chào mừng kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11”; Mừng Đảng-Mừng Xuân hàng năm.
- Tăng cường công tác Vận động và tài trợ giáo dục theo quy định.

V. Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025; Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.
- Tổ chức triển khai giáo dục STEM; Lòng ghép giảng dạy ATGT; Bảo vệ môi trường;...
- Triển khai dạy học mạch nội dung “Địa phương em” và giảng dạy giáo dục địa phương đối với các khối lớp thực hiện Chương trình GDPT 2018;
- Thực hiện chương trình 7 buổi/ tuần đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 và chương trình 8 buổi/ tuần đối với học sinh lớp 4 và lớp 5;
- Thành lập các câu lạc bộ: Viết chữ đẹp; bóng bàn, cầu lông, võ thuật...
- Tổ chức cho học sinh thi viết chữ đẹp cấp trường; bồi dưỡng đội tuyển dự thi cấp huyện;
- Tổ chức thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường; Bồi dưỡng cho giáo viên tham gia giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp huyện năm học 2024 - 2025;
- Tập trung thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục;
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của năm học 2024-2025;
- Thực hiện đánh giá học sinh theo thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 đối với học sinh từ lớp 1 đến lớp 5;

- Các đoàn thể duy trì hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hoạt động phong trào có giải trong năm học 2024-2025.

D2. Các chỉ tiêu phân đầu:

| Số TT | Nội dung | Đơn vị tính | Kết quả đạt được năm học 2024-2025 | Chỉ tiêu phân đầu năm học 2025-2026 |
|-------|---|--------------------|------------------------------------|-------------------------------------|
| | I. Huy động và duy trì sĩ số | | | |
| 1 | Tổng số lớp | lớp | 14 | 20 |
| | Trong đó: -Điểm trường chính | lớp | 14 | 20 |
| 2 | Tổng số học sinh/nữ | người | 439/189 | 615 |
| | Trong đó: -Điểm trường chính/nữ | người | | |
| 3 | -Bình quân học sinh/lớp | HS/lớ P | 33 | 33 |
| | -Diện tích (khuôn viên nhà trường) bình quân mỗi học sinh | m ² /HS | 21.1 | 17.7 |
| 4 | Tỉ lệ học sinh học 5 buổi/tuần | % | | |
| 5 | Tỉ lệ HS được học 6-8 buổi/tuần | % | 100 | 100 |
| 6 | Tỉ lệ HS được học 2 buổi/ngày | % | 100 | 100 |
| 7 | Số trẻ 6 tuổi vào lớp 1/trẻ 6 tuổi trên địa bàn-tỉ lệ % | % | 100 | 100 |
| 8 | Tỷ lệ nhập học tinh=HS (6-10tuổi)/dân số (6-10tuổi) | % | | |
| 9 | Tỷ lệ nhập học tinh nữ(6-10tuổi)/dân số nữ (6-10tuổi) | % | | |
| 10 | Tỷ lệ nhập học tinh DTTS (6-10tuổi)/DTTS (6-10tuổi) | % | | |
| 11 | Tỷ lệ nhập học thô=HS tiểu học/dân số(6-10tuổi) | % | | |
| 12 | Tỷ lệ HS bỏ học | % | 0 | 0 |
| | II. Chất lượng giáo dục | | | |
| 1 | HS hoàn thành chương trình lớp học | SL-% | 427/436 (97.9%) | 608/615 (98,8%) |
| 2 | HS hoàn thành xuất sắc các môn học | SL-% | 164/436 (37.7%) | 250/615 (40.6%) |
| 3 | HS xếp loại năng lực chưa đạt | SL-% | 0 | 0 |
| | HS xếp loại phẩm chất chưa đạt | SL-% | | |
| 4 | HS chưa hoàn thành môn học | SL-% | 4/436 | 6/615 |

| | | | | |
|----|---|------|-------------------------|------------------------------|
| | | | (0,9%) | (0,9%) |
| 5 | HS lưu ban lớp 1 | SL-% | 6/178 (3.3) | 6/180 (3.3) |
| 6 | Tỉ lệ HS lưu ban tiểu học(L1-L5) | SL-% | 9/436 (2,0%) | 10/615 (1,6%) |
| 7 | Hoàn thành chương trình tiểu học (lớp 5) | % | 24/24 (100%) | 60/60 (100%) |
| 8 | Hiệu quả đào tạo sau 5 năm | % | 100% | 100% |
| 9 | Trẻ 11 tuổi trên địa bàn hoàn thành CTrTH-Tỉ lệ % | % | 100 | 100 |
| 10 | Trẻ 11-14 tuổi trên địa bàn hoàn thànhCTrTH-Tỉ lệ % | % | 100 | 100 |
| | III. Cán bộ, giáo viên, nhân viên | | | |
| 1 | Giáo viên trực tiếp giảng dạy (Tỉ lệ GV/lớp) | SL-% | 21/14 (1,5) | 31/20 (1,5) |
| 2 | GV đạt chuẩn theo QĐ20 | SL-% | 20/21 (95.2%) | 30/31(96.7%) |
| 3 | GV đạt chuẩn về trình độ đào tạo | SL-% | 20/14 (95.2%) | 30/31(96.7%) |
| 4 | GV đạt trình độ trên chuẩn | SL-% | 0 | 0 |
| 5 | Đạt danh hiệu GVDG (hoặc GVCN giỏi) cấp huyện trở lên | SL-% | | 5/31 (16,1%) |
| 6 | Đạt danh hiệu GVDG cấp trường (hoặc GVCN giỏi) | SL-% | | 16/31 (51,6%) |
| 7 | GV yếu kém về chuyên môn nghiệp vụ | SL-% | 0 | 0 |
| 8 | Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở, cấp tỉnh | SL-% | 4/32 (12,6%) | 9/42 (21,4%) |
| 9 | Đạt danh hiệu Lao động tiên tiến | SL-% | 28/32 (87.5%) | 38/42 (90.4%) |
| | IV. Danh hiệu thi đua tập thể | | | |
| 1 | Chi bộ Đảng | | Hoàn thành tốt nhiệm vụ | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |
| 2 | Đoàn Thanh niên CS HCM | | Hoàn thành tốt nhiệm vụ | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 3 | Đội Thiếu niên tiên phong | | Liên đội mạnh | Liên đội mạnh |
| 4 | Công Đoàn | | Hoàn thành tốt nhiệm vụ | Hoàn thành xuất sắc |
| 5 | Ban đại diện CMHS | | Tốt | Tốt |
| 6 | Thư viện đạt chuẩn mức 2 | | X | X |
| 7 | Trường đạt Chuẩn “Xanh-Sạch-Đẹp” | | Đạt | Đạt |

| | | | | |
|----|---|--|-------------------|-------------------|
| 8 | Trường đạt (MCLTT, Chuẩn quốc gia MĐ1, Chuẩn quốc gia MĐ2) | | Đạt QG MĐ2 | Đạt QG MĐ2 |
| 9 | Tự đánh giá KĐCLGD đạt (cấp độ 1, 2, 3) | | Đạt mức 2 | Đạt mức 2 |
| 10 | Đánh giá ngoài KĐCLGD đạt (CB 1,2, 3) | | Đạt mức 2 | Đạt mức 2 |
| 11 | Tập thể (LĐTT, Lao động xuất sắc, cờ thi đua của UBND tỉnh) | | Lao động xuất sắc | Lao động xuất sắc |

D3. Khung các hoạt động ưu tiên:

| S T T | Các hoạt động ưu tiên trong năm | Giải pháp | Người chịu trách nhiệm chính | Kết quả mong muốn | Thời gian hoàn thành | Dự trù kinh phí và nguồn kinh phí |
|-------------|---|--|---|---|----------------------|-----------------------------------|
| I | Tổ chức và quản lý: | | | | | |
| | Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển trường học năm học 2024-2025; | - Lấy ý kiến của đóng góp của tất cả CB,GV,NV, CMHS của trường | Hiệu trưởng | Thực tế, khả thi và hiệu quả | Tháng 10/2024 | |
| | -Xây dựng và triển khai, phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường. | Triển khai đến CB,GV,NV trong họp hội đồng hàng tháng; đến HS trong buổi sinh hoạt dưới cờ; chương trình phát thanh măng non và trong giờ sinh hoạt lớp với GVCN | Hiệu trưởng; Phó hiệu trưởng và TPT Đội | Không có trường hợp vi phạm | Tháng 10/2024 | 15 triệu đồng (NS) |
| | -Xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trong trường học đạt hiệu quả. | -Xây dựng kế hoạch; Thành lập ban KTNB và Ban KTHĐSP. -Xây dựng kế hoạch thực hiện suốt năm học; Có biên bản kiểm tra | HT, 2PHT KT TVTĐ TPT | Thực hiện tốt Đảm bảo đạt kế hoạch đề ra | Tháng 11/2024 | |
| | -Xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện nhà trường | -Triển khai đến toàn thể CB,GV trong buổi sinh | Hiệu trưởng; 2 PHT; | 100% CB,GV thực hiện tốt kế | Tháng 10/2024 | |

| | | | | | | |
|--|---|--|---|---|--|-------------------|
| | nhằm hoàn thành chương trình năm học theo quy định. | hoạt chuyên môn đầu năm; tổ chức cho GV thực hiện và theo dõi giám sát hàng tháng | Các khối trưởng | hoạch | | |
| | -Tổ chức thực hiện Chương trình GDPT năm 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 theo đúng các văn bản hướng dẫn của chuyên môn. | -Triển khai đến tất cả CB,GV, HS và CMHS được biết và tổ chức thực hiện xuyên suốt trong năm học | Hiệu trưởng, PHT, GV | 100% GV, HS thực hiện đúng Chương trình GDPT được triển khai | Từ tháng 9/2024 -> tháng 5/2025 | |
| | -Tổ chức dạy tiếng anh tự chọn đối với học sinh lớp 1, lớp 2; tiếng Anh bắt buộc đối với học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5 | -Triển khai đến GV,PHHS, HS toàn trường trong buổi họp CMHS đầu năm học và thông qua tin nhắn Vn.edu và tin nhắn zalo | Hiệu trưởng, 2 PHT và tất cả GV tiếng Anh và GVCN | 100% HS từ lớp 1 đến lớp 5 được học tiếng anh theo chương trình GDPT 2018 | Từ tháng 9/2024 đến hết tháng 5/2025 | 175,5 triệu (XHH) |
| | -Tổ chức dạy học tin học cho học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT | -Triển khai đến GV,HS, PHHS lớp 3, lớp4 và lớp 5 trong buổi họp CMHS đầu năm và thông báo qua tin nhắn eNetViet; tin nhắn Zalo và thực hiện dạy cho học sinh | BGH; GVCN lớp 3, 4 và 5; Gv dạy tin học | 100% học sinh lớp 3,4,5 được học tin học đảm bảo số tiết đúng theo quy định | Từ tháng 9/2024 đến tháng 5/2025 | |
| | -Tổ chức dạy nội dung dạy học nội dung giáo dục địa phương theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; chương trình giáo STEM | -Triển khai đến toàn thể CB,GV trong các buổi sinh hoạt chuyên môn trường, tổ khối và thực hiện giảng dạy theo quy định của Sở GD&ĐT và PGDĐT -Xây dựng kế hoạch bài dạy lồng ghép tích hợp theo hướng dẫn của chuyên môn | BGH; Tất cả GV | 100% HS được học và nắm được kiến thức cơ bản 100% học sinh thực hành khá, tốt và hứng thú học tập, sáng tạo ra các sản phẩm mới | Tháng 11/2024 đến tháng 5/2025 Từ tháng 10/2024 đến tháng 5/2025 (1tiết/ 1 tháng) | 28triệu (NS) |

| | | | | | |
|---|--|---|---|---|---------------------|
| -Tổ chức giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật; hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn | -Rà soát, tổng hợp số học sinh khuyết tật toàn trường; tiến hành dạy hòa nhập các kiến thức, chương trình phù hợp với từng đối tượng học sinh. -Lập danh sách, hồ sơ HS khó khăn đúng theo quy định | PHT và tất cả GV KT,GV | 100% HS khuyết tật được học chương trình giáo dục hòa nhập 100% HS có hoàn cảnh khó khăn được hưởng chế độ theo quy định | Tháng 9/2024 -> tháng 5/2025 Từ tháng 9/2024 | |
| -Xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn và thực hiện các hoạt động trải nghiệm cho học sinh. | -Triển khai cụ thể từng nội dung trong các buổi họp chuyên môn hàng tháng của trường theo từng thời điểm | P.Hiệu trưởng, và các GV, HS | 100 % CB,GV,NV và HS thực hiện nghiêm túc | Từ tháng 10/2024--> Tháng 5/2025 | 5 triệu (NS) |
| -Xây dựng kế hoạch thực hiện các giải pháp an toàn trường học trong phòng, chống dịch bệnh, thiên tai,... nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục. | -Triển khai cụ thể từng nội dung trong các buổi họp hội đồng hàng tháng của trường theo từng thời điểm (thường xuyên và đột xuất) | Hiệu trưởng, Y tế và TPT Đội | 100 % CB,GV,NV và HS thực hiện nghiêm túc | Từ tháng 9/2024--> Tháng 5/2025 | 5 triệu (NS) |
| -Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của năm học 2024-2025 | - Triển khai trong hội đồng sư phạm, CMHS toàn trường; thực hiện đóng các khoản thu đầu năm bằng chuyển khoản, không dùng tiền mặt đối với BHYT | Hiệu trưởng, Tất cả GV,NV và CMHS toàn trường | Ít nhất 80% CMHS thực hiện chuyển khoản đóng góp các khoản thu đầu năm học 2024-2025 | Từ tháng 9/2024 đến tháng 11/2024 | 5 triệu (NS) |
| -Xây dựng kế hoạch thực hiện kế hoạch 175/2020/KH-UBND ngày 22/8/2020, thực hiện nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trong | Triển khai và tổ chức thực hiện trong nhà trường | Hiệu trưởng và tất cả GV,NV | Đạt 100% công việc của kế hoạch | Từ tháng 10/2024 đến tháng 5/2025 | 20 triệu đồng (NS) |

| | | | | | | |
|--|--|--|--------------------------------|---|---|-------------------------------|
| | trường học. | | | | | |
| | -Duy trì thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 | -Thành lập hội đồng tự đánh giá; thu thập minh chứng theo từng chuẩn và viết báo cáo; Phân công 5 nhóm phụ trách 5 chuẩn | Hiệu trưởng; PHT ; 21 GV và NV | Duy trì trường đạt kiểm định CLGD cấp độ 2 và Đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1 | Tháng 12/2024 đến tháng 5/2025 | |
| II Nâng cao trình độ chuyên môn CB-GV-NV: | | | | | | |
| | Bồi dưỡng GV tham gia dự thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp huyện | Chọn 03 GV/1 tổ CM | BGH | Có ít nhất 4 GV đạt GV dạy giỏi cấp huyện | Tháng 3/2025 | 10 triệu từ NS của trường |
| | Khuyến khích GV ứng dụng CNTT vào trong giảng dạy | Triển khai, thảo luận trong sinh hoạt CM trường và sinh hoạt tổ. Thực hiện trong giảng dạy thực tế trên lớp | BGH+ 5 tổ trưởng và tất cả GV | 100% GV tham gia thực hiện tốt (Mỗi GV có ít nhất 2 tiết sử dụng ĐDDH tiên tiến vào giảng dạy/năm.) | Từ tháng 10/2024 đến hết tháng 5/2025 | 28 triệu đồng (NS) |
| | Bồi dưỡng chất lượng đội ngũ CB-GV nâng cao trình độ chính trị và chuyên môn, nghiệp vụ | -Cử chọn 1 GV đi học lớp TC Chính trị -Cử 1 GV đi học lớp quản lý cấp phòng -Vận động GV học ĐHSP để nâng cao trình độ C.Môn | Hiệu trưởng | -Có 1 GV Hoàn thành lớp TCCT; -Có 01 GV có giấy chứng nhận hoàn thành lớp quản lý cấp phòng; -01 GV đi học ĐH sư phạm tiểu học (cô Nguyễn Thị Thêm) | Từ tháng 12/2024 Từ tháng 4/2025 Theo kế hoạch của trường Đại học | NS NS GV tự túc |
| | Thực hiện Bồi dưỡng thường xuyên theo | -BGH và GV toàn trường được tập | BGH và tất | 100% BGH và GV toàn | Theo kế hoạch | 10 triệu đồng |

| | | | | | | |
|------------|--|--|------------------------------------|--|---------------------------------|--------------------|
| | quy định | huấn chương trình GDPT 2018 | cả GV | trường năm được chương trình và tổ chức thực hiện có hiệu quả. | thực tế của PGD và của Sở GDĐT | (NS) |
| | Đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng, Hiệu phó theo TT14/2018; Chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học dựa trên mức độ các tiêu chí và các lĩnh vực theo chuẩn nghề nghiệp QĐ20/2018; Quy định về đạo đức nhà giáo ban hành kèm theo QĐ16/2006 của Bộ Giáo dục Đào tạo; NĐ90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 và các văn bản của pháp luật hiện hành. | -Triển khai lại TT -Rà soát các tiêu chuẩn đưa vào thực hiện đánh giá theo 14/2018/QĐ-BGD và Quyết định số 20/2018/QĐ-BGD; -Giáo viên tự đánh giá, tổ khối đánh giá. Liên tịch đánh giá;BGH đánh giá | BGH Giáo viên | CBQL và GV được đánh giá xếp loại Tốt: 60% Khá : 40% | Tháng 5/2025 | |
| | -Tổ chức các chuyên đề cấp trường, cấp khối/năm | -Triển khai 01 chuyên đề cấp trường, cấp khối/học kỳ (12 chuyên đề/ năm); có danh sách chuyên đề và các kế hoạch chuyên đề các khối kèm theo) | PHT 5 KT + tất cả GV | GV trong khối vận dụng hiệu quả chuyên đề , có đổi mới phương pháp | Mỗi H.Kỳ thực hiện 1 chuyên đề | 15 triệu đồng (NS) |
| | -Tuyển dụng bổ sung đủ viên chức cho trường ở các vị trí còn thiếu | - Xây dựng kế hoạch tuyển dụng;trình UBND huyện phê duyệt; Thông báo tuyển dụng và tổ chức tuyển dụng theo quy định, | Hiệu trưởng và hội đồng tuyển dụng | Tuyển dụng đủ được các vị trí | Tháng 9/2024, đến tháng 11/2024 | |
| III | Tăng cường về CSVC và trang thiết bị dạy học: | | | | | |
| | -Trang bị bảng biểu | Xây dựng kế | Hiệu | Các phòng | Tháng | 115 |

| | | | | | |
|---|--|--|--|---------------------------|------------------------------|
| cho phòng học, phòng chức năng và khuôn viên trường | hoạch, lập tờ trình tham mưu với UBND huyện Xuân Lộc | trưởng | bộ môn Phòng Đội, phòng truyền thống, các phòng chức năng | 2/2025 | triệu đồng (NS) |
| Vẽ tranh tường khu vực nhà vệ sinh học sinh; vẽ trang tường phòng âm nhạc | Xây dựng kế hoạch; dự toán kinh phí hoạt động | Hiệu trưởng, kế toán | Các mặt tường bên ngoài các nhà vệ sinh được vẽ tranh tường | Tháng 01/2025 | 36 triệu đồng (NS) |
| Lắp Camera an ninh toàn bộ khuôn viên trường | Xây dựng kế hoạch, lập tờ trình | Hiệu trưởng, kế toán | Có 16 mắt camera được lắp toàn bộ khuôn viên trường | Tháng 10/2024 | 99 triệu đồng (NS và XHH) |
| Trang bị 1 bộ loa phóng trong khuôn viên trường | Xây dựng kế hoạch, dự toán | Hiệu trưởng, kế toán và TPT Đội | Có 1 bộ loa phóng được trang bị trong khuôn viên trường theo đúng kế hoạch | Tháng 10/2024 | 26 triệu (NS) |
| -Bổ sung, trang trí cây kiểng, cây xanh trong phòng học, phòng chức năng và trên sân trường | - Lập kế hoạch, dự trù kinh phí | Hiệu trưởng, KT và GVCN | Tất cả các phòng học, phòng chức năng và toàn bộ khuôn viên nhà trường | Tháng 8 đến tháng 11/2024 | 30 triệu đồng (NS+ vận động) |
| Trang bị trồng đội và trồng trường | Lập kế hoạch, hồ sơ dự toán | Hiệu trưởng, kế toán, TPT Đội | Trang bị được 1 trồng trường và 2 bộ trồng đội | Tháng 10/2024 | 30 triệu đồng |
| Trang bị bổ sung thêm số lượng sách tham khảo, truyện thiếu nhi vào tủ sách thư viện trường | Xây dựng kế hoạch, lập dự toán | Hiệu trưởng, Kế toán và nhân viên thư viện | Có số lượng sách tham khảo và sách thiếu nhi theo kế hoạch | Tháng 4/2025 | 40 triệu đồng (NS) |

| | | | | | | |
|--|---|--|--|--|--------------------------|--------------------|
| | Bổ sung thiết bị và đồ dùng dạy học theo nhu cầu thực tế | Xây dựng kế hoạch, lập dự toán | Hiệu trưởng, kế toán, phụ trách thiết bị và Tất cả GVCN | Có đủ số thiết bị theo đề xuất của GV | Tháng 3/2025 | 30 triệu đồng (NS) |
| IV Quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội: | | | | | | |
| | -Thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh các chi hội các lớp; BDD CMHS của trường | Hội nghị CMHS đầu năm học 2024 -2025; và họp định kỳ trong năm học (Họp 3 lần/năm) Nhằm góp phần thúc đẩy vào hoạt động chung của nhà trường. | BGH + GVCN, CMHS | TT.BDD CMHS (5 người) 14 chi hội lớp | Tháng 8/2024 | |
| | -Tăng cường công tác phối hợp giáo dục học sinh giữa Nhà trường – gia đình – xã hội Phối hợp vận động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số. | -Xây dựng kế hoạch phối hợp giữa BDD CMHS; Đoàn thể tại địa phương. -Kế hoạch tuyển sinh, kế hoạch tuyên truyền vận động - Ký cam kết giữa nhà trường với địa phương và CMHS | BGH, GVCN, Các ban ngành trong nhà trường | 100% không vi phạm đạo đức. 100% học sinh ra lớp, không có học sinh bỏ học | Tháng 9/2024 đến 5/2025 | |
| | Cam kết phối hợp thực hiện công tác giáo dục; an ninh, an toàn trường học | Phối hợp với Các ban ngành của thị trấn Gia Ray, CMHS | BGH + Trưởng đại diện các ban ngành địa phương và Tban ĐDCM HS | CB, GV, NV, HS và toàn bộ cơ sở vật chất và tài sản của nhà trường được an ninh và an toàn | Xuyên suốt trong năm học | 5 triệu đồng (NS) |
| | Tổ chức đêm văn | Xây dựng kế | HT+ | Tổ chức | Đêm | 25 triệu |

| | | | | | | |
|----------|---|---|-----------------------------------|--|----------------------------------|-----------------------|
| | nghệ “ Chào mừng Kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam” | hoạch, triển khai đến GV,HS, tuyên truyền vận động CMHS tham gia | TPT+ tất cả GV và HS của trường | được đem văn nghệ thành công | 19/11/2024 | đồng (NS và Vận động) |
| V | Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục: | | | | | |
| | -Xây dựng kế hoạch giáo dục và triển khai thực hiện trong năm học 2024-2025 | -Triển khai trong sinh hoạt C. Môn; sinh hoạt tổ khối của trường | 1 PHT và 5 tổ trưởng và tất cả GV | Kế hoạch khả thi, thực tế và thực hiện đạt hiệu quả | Tháng 9/2024 đến tháng 5/2025 | |
| | -Tổ chức dạy học giáo dục STEM; lồng ghép tích hợp giảng dạy ATGT, BVMT, NHD, ... | -Xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn cho GV thực hiện | PHT, TTCM và tất cả GV | Tất cả Gv đều thực hiện triển khai giáo dục STEM, ATGT, NHD, BVMT, ... | Tháng 11/2024 đến tháng 5/2025 | 25 triệu (NS) |
| | -Triển khai dạy học mạch nội dung “Địa phương em” và giảng dạy giáo dục địa phương cho học sinh | Lập kế hoạch, triển khai, tổ chức thảo luận và tiến hành dạy cho học sinh từ khối 1 đến khối 5 | 1 PHT + 14 GVCN | 100% HS nắm bắt được kiến thức cơ bản về địa phương | Tháng 1/2025 đến tháng 5/2025 | |
| | -Thực hiện học 7, 8 buổi/tuần | -Sắp xếp lớp 1,2,3 học 7 buổi/ tuần. Riêng lớp 4, lớp 5 học 8 buổi/ tuần (do thiếu GV) | PHT+ GV+ HS | 100% Gv, HS thực hiện tốt | Từ tháng 9/2024 đến tháng 5/2025 | |
| | -Duy trì thực hiện công tác phổ cập giáo dục | -Thực hiện thu thập thông tin và cập nhật hoàn chỉnh các biểu mẫu theo quy định và đúng số liệu | Cô Uyên | Thực hiện tốt và đạt mức 3 | Tháng 10,11/2024 | |
| | -Bồi dưỡng đội tuyển học sinh viết chữ đẹp | -Tổ chức thi viết chữ cấp trường chọn đội tuyển | 1 PHT + 14 GVCN lớp | Chọn được đội tuyển học sinh từ lớp 1--> lớp 5 (30 em) | Tháng 12/2024 đến tháng 2/2025 | 5 triệu đồng (NS) |
| | -Tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin | -Xây dựng kế hoạch triển khai | BGH Tất cả | 100% CB, GV, NV và | Từ tháng 10/2024 | 20 triệu đồng |

| | | | | | | |
|--|---|---|--------------------------------|---|--------------------------------|--------------------|
| | trong giảng dạy và thực hiện chuyên đổi số trong thực hiện nhiệm vụ | đến GV, NV, CMHS cùng tham gia thực hiện trong công việc hành chính trong giảng dạy và đóng góp các khoản thu đầu năm học | GV, NV và CMHS toàn trường | 80% CMHS thực hiện tốt | đến tháng 5/2025 | (NS) |
| | - Đánh giá HS lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 theo TT27/2020 | Triển khai lại TT22/2018 và triển khai Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT | BGH và tất cả GV toàn trường | GV có kỹ năng đánh giá hs đúng theo quy định | Định kì theo quy định | |
| | - Tổ chức hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường | - Xây dựng kế hoạch tổ chức đúng theo tinh thần thông tư 22/2018/TT-BGD&ĐT | BGH | 100% Gv tham gia và có số lượng GV đạt GV dạy giỏi cấp trường theo kế hoạch (90%) | Tháng 12/2024 | 15 triệu đồng (NS) |
| | - Bồi dưỡng GV tham dự hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp huyện | - Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện bồi dưỡng phương pháp cho giáo viên | BGH | Có ít nhất 10 GV đạt GV dạy giỏi cấp huyện NH 2023 – 2024 | Từ tháng 3/2024 | 15 triệu đồng (NS) |
| | Tổ chức bồi dưỡng học sinh tham gia các câu lạc bộ tại trường | Thành lập các câu lạc bộ: Bóng bàn, cầu lông, cờ vua, tiếng Anh, Chữ đẹp,... | HT, PHT, TPT Đội, GV tiếng Anh | Các câu lạc bộ hoạt động hiệu quả | Tháng 11/2024 đến tháng 5/2025 | 30 triệu đồng (NS) |

Phần E: KẾ HOẠCH GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG PTTT

| S T T | Các hoạt động giám sát | Giải pháp | Người chịu Phụ trách, Thời gian thực hiện |
|----------------------|-------------------------------|------------------|--|
|----------------------|-------------------------------|------------------|--|

| | | | |
|----------|---|---|--|
| I | Tổ chức và quản lý nhà trường | | Nhóm 1 gồm: Cô Nguyệt, cô Nương, cô Hà KT, thầy Văn |
| | Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển trường học năm học 2024-2025; | Giám sát kế hoạch hoạt động tháng và đối chiếu với thực tế | Từ tháng 10/2024-> 5/2025 |
| | -Xây dựng và triển khai, phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường. | Trong các buổi họp Hội đồng, các buổi sinh hoạt dưới cờ,... Sổ ghi chép các cuộc họp | Tháng 10/2024→ 5/2025 |
| | -Xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trong trường học đạt hiệu quả. | Kế hoạch và biên bản kiểm tra của BGH | T11/2024 đến T 5/2025 |
| | -Xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện nhà trường nhằm hoàn thành chương trình năm học theo quy định. | -Hồ sơ tổ chức thực hiện của chuyên môn và nhà trường | Từ T 11/2024 → Tháng 5/2025 |
| | -Tổ chức thực hiện Chương trình GDPT năm 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 theo đúng các văn bản hướng dẫn của chuyên môn. | -Xem lịch báo giảng và Thời khóa biểu | Tháng 10/2024 Tháng 05/2025 |
| | -Tổ chức dạy tiếng anh tự chọn đối với học sinh lớp 1, lớp 2; tiếng Anh bắt buộc đối với học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5 | Kế hoạch, nội dung chương trình và giáo án; dự giờ thăm lớp môn tiếng Anh | Tháng 9/2024 đến tháng 5/2025 |
| | -Tổ chức dạy học tin học cho học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT | Giám sát thực tế việc thực hành học tin học của HS lớp 3, 4 và lớp 5 (Dự giờ thăm lớp) | Từ tháng 10/2024 đến Tháng 5/2025 |
| | -Tổ chức dạy nội dung dạy học nội dung giáo dục địa phương theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; chương trình giáo STEM | Kế hoạch của chuyên môn và các tổ khối; kế hoạch cá nhân giáo viên | Tháng 12/2024 đến tháng 5/2024 |
| | -Tổ chức giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật; hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn | -Hồ sơ và kế hoạch dạy học cho HS khuyết tật; Hồ sơ hỗ trợ chi phí học tập | Tháng 10/2023 đến tháng 5/2024 |
| | -Xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn và thực hiện các hoạt động trải nghiệm cho học sinh. | Xem hồ sơ kế hoạch dạy học của GV và dự giờ thăm lớp | Tháng 12/2024 -> tháng 4/2025 |
| | -Xây dựng kế hoạch thực hiện các | Hồ sơ tuyên truyền và giám | Tháng 12/2024 - |

| | | | |
|-----------|--|--|--|
| | giải pháp an toàn trường học trong phòng, chống dịch bệnh, thiên tai,... nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục. | sát cách phòng, chống | -> tháng 4/2025 |
| | -Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của năm học 2024-2025 | Hồ sơ tổ chức thực hiện, biên bản họp triển khai | Tháng 10/2024 và tháng 2/2025 |
| | -Xây dựng kế hoạch thực hiện kế hoạch 175/2020/KH-UBND ngày 22/8/2020, thực hiện nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trong trường học. | Kế hoạch tổ chức và hồ sơ thực hiện | Tháng 02,3/2025 |
| | -Duy trì thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 | Xem báo cáo, danh mục mã minh chứng, hồ sơ minh chứng của 5 tiêu chuẩn | Tháng 4,5/2025 |
| II | Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh | | Nhóm 2: Cô Quyên VT, cô Nguyễn, cô Dung |
| | Bồi dưỡng GV tham gia dự thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp huyện | -Xem hồ sơ, kế hoạch bồi dưỡng, dự giờ thăm lớp | Tháng 12/2024 và tháng 4/2025 |
| | Khuyến khích GV ứng dụng CNTT vào trong giảng dạy | -Dự giờ thăm lớp | Từ tháng 11/2024 đến tháng 4/2025 |
| | Bồi dưỡng chất lượng đội ngũ CB-GV nâng cao trình độ chính trị và chuyên môn, nghiệp vụ | -Hồ sơ, kế hoạch tổ chức chuyên đề; Giám sát trực tiếp các buổi sinh hoạt chuyên môn của trường | Tháng 10/2024 và tháng 5/2025 |
| | Thực hiện Bồi dưỡng thường xuyên theo quy định | Kế hoạch tổ chức của nhà trường và việc thực hiện tổ chức trong thực tế Xem kế hoạch, danh sách và việc tham gia học tập của GV | Tháng 12/2024 và tháng 5/2025 |
| | Đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng, Hiệu phó theo TT14/2018; Chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học dựa trên mức độ các tiêu chí và các lĩnh vực theo chuẩn nghề nghiệp QĐ20/2018; Quy định về đạo đức nhà giáo ban | Hồ sơ đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và giáo viên | Từ T12/2024 và tháng 3/2025 |

| | | | |
|------------|---|---|---|
| | hành kèm theo QĐ16/2006 của Bộ Giáo dục Đào tạo; NĐ90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 và các văn bản của pháp luật hiện hành. | | |
| | -Tổ chức các chuyên đề cấp trường, cấp khối/năm | - Kế hoạch, hồ sơ chuyên đề, giám sát thực tế | Tháng 10/2024 đến tháng 4/2025 |
| | -Tuyển dụng bổ sung đủ viên chức cho trường ở các vị trí còn thiếu | Xem kế hoạch và tờ trình bổ sung nhân sự cho trường; Hồ sơ tuyển dụng | Tháng 10/2025 |
| III | Tăng cường CSVC và trang thiết bị dạy học | | Nhóm 3: Cô Hiền, thầy Vinh, thầy Danh |
| | -Trang bị bảng biểu cho phòng học, phòng chức năng và khuôn viên trường | Xem kế hoạch và công việc thực tế | Tháng 12/2024 |
| | Vẽ tranh tường khu vực nhà vệ sinh học sinh; vẽ trang tường phòng âm nhạc | Giám sát thực tế | Tháng 11/2024 Tháng 5/2025 |
| | Lắp Camera an ninh toàn bộ khuôn viên trường | Giám sát thực tế | Tháng 10,11/2024 |
| | Trang bị 1 bộ loa phóng trong khuôn viên trường | Xem kế hoạch và giám sát thực tế | Tháng 10/2024 |
| | -Bổ sung, trang trí cây kiểng, cây xanh trong phòng học, phòng chức năng và trên sân trường | Giám sát thực tế | Tháng 3/2024 |
| | Trang bị bổ sung thêm số lượng sách tham khảo, truyện thiếu nhi vào tủ sách thư viện trường | Hồ sơ kế hoạch trang bị và giám sát thực tế | Tháng 01/2025 |
| IV | Quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội | | Nhóm 4: Cô A. Nguyệt, Cô Hằng, Cô Quyên Y tế |
| | -Thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh các chi hội các lớp; BDD CMHS của trường | Kế hoạch, hồ sơ, biên bản hội nghị CMHS | Tháng 9/2024 |
| | -Tăng cường công tác phối hợp giáo dục học sinh giữa Nhà trường – gia đình – xã hội Phối hợp vận động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số. | Hồ sơ, kế hoạch phối hợp, biên bản họp CMHS | Tháng 11/2024 |
| | Cam kết phối hợp thực hiện công tác giáo dục an ninh, an toàn trường học. | Xem bản cam kết | Tháng 12/2024 và tháng 5/2025 |

| | | | |
|---|--|---|--|
| | | | |
| | Tổ chức đêm văn nghệ “Chào mừng Kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam” | Xem kế hoạch và giám sát thực tế | Tháng 11/2024 |
| V | Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục: | | Nhóm 5: Cô Hà PHT, cô Uyên, Cô Nguyệt |
| | - Xây dựng kế hoạch giáo dục và triển khai thực hiện trong năm học 2024-2025 | Kế hoạch, biên bản họp chuyên môn | Tháng 9,10/2024 |
| | - Tổ chức dạy học giáo dục STEM; lồng ghép tích hợp giảng dạy ATGT, BVMT, NHTĐ, ... | Xem kế hoạch và giám sát thực tế | Hàng tháng |
| | - Triển khai dạy học mạch nội dung “Địa phương em” và giảng dạy giáo dục địa phương cho học sinh | Xem hồ sơ kế hoạch, dự giờ tham lớp các giáo viên | Tháng 3,4 và 5/2025 |
| | - Thực hiện học 7, 8 buổi/tuần | Xem thời khóa biểu và giám sát thực tế. | Tháng 10/2024 --> T 4/2025 |
| | - Duy trì thực hiện công tác phổ cập giáo dục | Xem các báo cáo và danh sách trẻ trong độ tuổi, cáo biểu mẫu | Tháng 10, tháng 11/2024 |
| | - Bồi dưỡng đội tuyển học sinh viết chữ đẹp | - Kế hoạch, nội dung chương trình và giám sát thực tế | Tháng 10,11,12/2024 |
| | - Tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và thực hiện chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ | Hồ sơ, văn bản triển khai, sổ họp hội đồng và các chứng từ thực hiện công tác chuyển đổi số. | Hàng tháng |
| | - Đánh giá HS lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 theo TT27/2020 | Kế hoạch, hồ sơ và giám sát thực tế. | Tháng 02/2025 đến tháng 4/2025 |
| | - Tổ chức hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường | Các báo cáo tổng kết của của các đoàn thể; giám sát thực tế trên sổ theo dõi chất lượng và đối chiếu với thông tư | Tháng 4,5/2025 |
| | - Bồi dưỡng GV tham dự hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp huyện | - Hồ sơ kế hoạch tổ chức và kế hoạch bồi dưỡng; giám sát thực tế. | Tháng 12/2025 và tháng 4/2025 |
| | - Thực hiện tự đánh giá KĐCLGD của trường | Kế hoạch, Quyết định thành lập hội đồng tự đánh giá và thực tế thực hiện nhiệm vụ báo cáo và sắp xếp hồ sơ | Tháng 11,12/2025 |

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2024-2029 và tầm nhìn đến năm 2034 của trường Tiểu học & THCS Huỳnh Văn Nghệ./.

Nơi nhân

- Phòng GD&ĐT Xuân Lộc (trình duyệt);
- CB,GV,NV và PH (Thực hiện);
- Lưu VT;

HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Văn